

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
hình thức vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng trường ban hành theo Nghị quyết số 43/NQ-ĐHKB ngày 08 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-ĐHKB ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Đào tạo liên tục;

Căn cứ Quy chế đào tạo của trường Đại học Bách khoa Hà Nội do Hiệu trưởng ban hành theo quyết định số 3095/QĐ-ĐHKB-ĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021;

Theo đề nghị của Ông Viện trưởng Viện Đào tạo liên tục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về việc tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên vừa làm vừa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Viện trưởng Viện Đào tạo liên tục, trưởng các đơn vị, cá nhân và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTLT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Nguyễn Phong Điền

QUY ĐỊNH
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHBK ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa Hà Nội)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên các chương trình đào tạo dài hạn hình thức vừa làm vừa học (sau đây gọi là sinh viên vừa làm vừa học) thuộc Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (sau đây gọi tắt là ĐHBK Hà Nội), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; cách thức và quy trình đánh giá; sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

Điều 2. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt: Ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu khoa học.

- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường.
- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, khoa học, hướng nghiệp, phòng chống tệ nạn của lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong và ngoài Nhà trường.
- Trách nhiệm và quan hệ với cộng đồng.
- Ý thức thực hiện Quy tắc văn hóa giao tiếp trong Nhà trường và môi trường mạng.
- Kết quả hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

Quy định về các nội dung đánh giá và minh chứng kèm theo được liệt kê chi tiết trong Phụ lục 1.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá trên thang điểm 100 và được xếp loại như sau:

TT	Khung điểm	Xếp loại
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
3	Từ 65 đến dưới 80 điểm	Khá
4	Từ 50 đến dưới 65 điểm	Trung bình
5	Từ 35 đến dưới 50 điểm	Yếu
6	Dưới 35 điểm	Kém

Điều 3. Cách thức và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Điểm rèn luyện của mỗi sinh viên được xác định dựa trên dữ liệu quản lý, và các minh chứng tham gia hoạt động của sinh viên có giá trị trong kỳ đánh giá và khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện do Nhà trường ban hành. Cán bộ quản lý hoạt động (bao gồm cán bộ quản lý lớp, bí thư hoặc lớp trưởng của lớp) xác nhận minh chứng hoạt động của sinh viên căn cứ trên thông tin do sinh viên cung cấp. Cán bộ quản lý hoạt động do Lãnh

đạo Viện Đào tạo liên tục (ĐTLT), Ban chấp hành (BCH) Liên chi Đoàn (LCD), BCH Liên chi hội (LCH) Viện ĐTLT phân công.

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện như sau:

1. Viện ĐTLT, BCH LCD, BCH LCH Viện Đào tạo liên tục xây dựng và công bố kế hoạch tổ chức hoạt động cho sinh viên lên hệ thống sổ tay công tác sinh viên online, để sinh viên có thể đăng ký tham gia.

2. Sinh viên tham gia hoạt động theo định hướng rèn luyện của bản thân, cung cấp minh chứng tham gia hoạt động lên hệ thống quản lý minh chứng của Viện ĐTLT.

3. Cán bộ quản lý hoạt động cấp và xác nhận minh chứng tham gia hoạt động của sinh viên và tính điểm theo quy tắc trong Điều 2.

4. Nếu thấy có sự sai lệch về kết quả rèn luyện, sinh viên có thể thực hiện quyền khiếu nại theo Điều 6. Điểm rèn luyện sẽ được cập nhật lại ngay sau khi xem xét điều chỉnh, nếu có.

Kết quả điểm rèn luyện của kỳ đánh giá sẽ được thống kê và công bố ngay sau thời gian giải quyết khiếu nại và điều chỉnh kết quả kết thúc.

Điều 4. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của các nội dung đánh giá chi tiết.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 5. Sử dụng kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng doanh nghiệp, thực hành thực tập tại doanh nghiệp, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, hoặc sử dụng các tiện ích, dịch vụ do Nhà trường cung cấp.

Điều 6. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại qua Viện ĐTLT, nếu thấy việc đánh giá minh chứng tham gia hoạt động hay rèn luyện chưa chính xác.

2. Trong vòng 15 ngày sau khi công bố kết quả rèn luyện, sinh viên có quyền gửi khiếu nại lên Viện ĐTLT.

3. Khi nhận được đơn khiếu nại, Viện ĐTLT có trách nhiệm xem xét minh chứng, và quy trình thực hiện đánh giá rèn luyện và trả lời trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại.

Điều 7. Trách nhiệm của Viện ĐTLT

1. Đầu mối, chủ trì hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên.

2. Triển khai công cụ hỗ trợ công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Hướng dẫn cán bộ quản lý hoạt động của đơn vị trong việc tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên.

4. Cán bộ quản lý lớp và quản lý hoạt động có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động, xác nhận minh chứng và thống kê, tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả đánh giá rèn luyện cho sinh viên theo quy định và gửi kết quả rèn luyện theo kỳ, năm học và cuối khóa cho các lớp sinh viên.

5. Tiếp nhận thắc mắc, khiếu nại và giải quyết các khiếu nại của sinh viên về điểm rèn luyện.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Quy định này được áp dụng từ năm học 2022-2023 đối với sinh viên vừa làm vừa học từ khóa 66 trở đi.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Nguyễn Phong Điền

PHỤ LỤC 1: KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHBK ngày tháng năm 2022 về việc ban hành Quy định tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hình thức vừa làm vừa học)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí đánh giá	Điểm	Hình thức đánh giá
TC1	Điểm học tập (Tối đa 30 điểm)	30	
1.1	Kết quả học tập có điểm trung bình học kỳ (tối đa 15 điểm):		
1.1.1	Có kết quả học tập ở mức $GPA \geq 3.6$	30	Kết quả học tập từ HT
1.1.2	Có kết quả học tập ở mức: $3.2 \leq GPA < 3.6$	26	Kết quả học tập từ HT
1.1.3	Có kết quả học tập ở mức: $2.5 \leq GPA < 3.2$	22	Kết quả học tập từ HT
1.1.4	Có kết quả học tập ở mức: $2.0 \leq GPA < 2.5$;	18	Kết quả học tập từ HT
1.1.5	Có kết quả học tập ở mức: $1.5 \leq GPA < 2.0$;	14	Kết quả học tập từ HT
1.1.6	Có nỗ lực trong học tập (GPA của kỳ đánh giá cao hơn kỳ trước, giảm mức cảnh báo học tập, hoặc duy trì điểm GPA trên 3.6)	12	Kết quả học tập từ HT
1.1.7	Có thành tích đặc biệt xuất sắc được Nhà trường công nhận	30	Chứng nhận/Quyết định
1.2	Trình độ ngoại ngữ (tối đa 10 điểm):		
1.2.1	Chủ động tham gia các khóa học tiếng Anh nhằm cải thiện năng lực ngoại ngữ	5	Chứng nhận khóa học
1.2.2	Có kết quả từng bước cải thiện năng lực tiếng Anh tiến tới đạt chuẩn đầu ra của CTĐT	5	Chứng chỉ/Chứng nhận KQ
1.2.3	Đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh của CTĐT	10	Chứng chỉ/chứng nhận
1.2.4	Tham gia tích cực vào các hoạt động trong CLB ngoại ngữ	5	BC hoạt động của CLB
1.3	Tham gia các hoạt động học thuật (tối đa 5 điểm):		
1.3.1	Tham gia hiệu quả vào các CLB hỗ trợ học tập/hỗ trợ nghiên cứu	5	BC hoạt động của CLB
1.3.2	Tham gia công bố khoa học tại Hội nghị hoặc tạp chí khoa học chuyên ngành	5	Link/copy công trình

TC2	Điểm về ý thức tổ chức kỷ luật (tối đa 30 điểm)	30	
2.1	<i>Tham gia các hoạt động bắt buộc (tối đa 20 điểm):</i>		
2.1.1	Tham gia các đợt sinh hoạt công dân do Trường, Viện tổ chức	10	Điểm danh
2.1.2	Tham gia họp lớp, chi đoàn, chi hội do lớp, LCD-LCH, BCHCD-BCHCH, hoặc Viện ĐTLT tổ chức	10	Điểm danh
2.1.3	Ý thức học tập trong giờ học	10	KQ điểm quá trình
2.1.4	Ý thức thực hiện Quy tắc văn hóa giao tiếp trong Nhà trường và môi trường mạng	10	Báo cáo Chi đoàn, CBQL lớp
2.2	<i>Tham gia các hoạt động bổ trợ (tối đa 10 điểm):</i>		
2.2.1	Tham gia thực tập tăng cường kỹ năng nghề nghiệp tại doanh nghiệp	4	Xác nhận từ DN
2.2.2	Tham gia hội thảo, khóa đào tạo tăng cường kỹ năng mềm, ...	4	Xác nhận từ BTC
2.2.3	Tham gia các hoạt động tư vấn tuyển sinh, tư vấn nghề nghiệp, hỗ trợ sinh viên...	4	Danh sách tham gia
2.2.4	Tham gia các buổi nói chuyện thời sự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, ...	3	Điểm danh
2.2.5	Tham gia hoạt động hướng nghiệp, sự kiện chính trị - xã hội, ...	3	Điểm danh
TC3	Điểm tham gia hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, thể thao (tối đa 30 điểm)	30	
3.1	<i>Tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao (tối đa 10 điểm):</i>		
3.1.1	Tham gia hoạt động văn hoá (các sự kiện/phòng trào văn nghệ, thi SVBK,... của Viện, Trường)	5	Xác nhận từ BTC
3.1.2	Tham gia các hoạt động thể thao, giải thể thao chính thức của Viện, Trường	5	Xác nhận từ BTC
3.2	<i>Tham gia các hoạt động xã hội (tối đa 10 điểm):</i>		
3.2.1	Tham gia các diễn đàn sinh viên, các buổi tọa đàm với lãnh đạo Viện, Trường	3	Điểm danh
3.2.2	Có hành động tích cực trên không gian mạng (hoạt động online) phù hợp với chủ trương của Nhà trường, Nhà nước được tập thể ghi nhận	4	Chụp màn hình
3.2.3	Tham gia hoạt động tình nguyện (tình nguyện tại địa phương, công trường ATGT, hỗ trợ công tác tổ chức các hoạt động/sự kiện của Trường, Viện)	4	Xác nhận từ BTC
3.2.4	Tham gia phong trào "cốc trà đá vì cộng đồng", "tuổi trẻ Bách khoa Nhân ái" ...	3	Xác nhận từ BTC

3.2.5	Tham gia hiến máu nhân đạo do Trường và các tổ chức hợp pháp phát động, tổ chức	4	Xác nhận từ BTC
3.2.6	Tham gia các hoạt động, chương trình của Viện, LCD-LCH, Đoàn TN-HSV Trường	3	Xác nhận từ BTC
3.3	<i>Tham gia công tác cán bộ tại Lớp, tổ chức Đoàn - Hội, CLB hợp pháp (tối đa 10 điểm):</i>		
3.3.1	Cán bộ CLB, Lớp, Đoàn - Hội, Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tập thể công nhận	10	Kết quả họp lớp, LCD-LCH
3.3.2	Cán bộ CLB, Lớp, Đoàn - Hội, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể công nhận	6	Kết quả họp lớp, LCD-LCH
3.3.3	Cán bộ CLB, Lớp, Đoàn - Hội, Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ được tập thể công nhận	2	Kết quả họp lớp, LCD-LCH
TC4	Điểm ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 10 điểm)	10	
4.1	<i>Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm công dân (tối đa 10 điểm):</i>		
4.1.1	Hiểu biết và chấp hành pháp luật của Nhà nước và tại nơi cư trú	5	Không bị nêu tên
4.1.2	Hiểu biết và chấp hành quy định của Nhà trường, Viện Đào tạo liên tục, và các đơn vị đào tạo	5	Không bị nêu tên